

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

A. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

I. Tóm tắt về dự án:

- 1. Tên dự án: Dự án: Sản xuất kinh doanh đợt 2 năm 2026
- 2. Quy mô của dự án: Mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sản xuất công tơ điện tử và các sản phẩm điện tử khác.
- 3. Địa điểm thực hiện dự án: Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung.
- 4. Thời gian thực hiện của dự án: Năm 2025-2026

II. Tên và nội dung chủ yếu của gói thầu

- Tên và số hiệu gói thầu: Gói thầu số 12: Mua sắm chất pha loãng, chất phủ, dung môi các loại
- Nội dung chủ yếu của gói thầu: Mua sắm chất pha loãng, chất phủ, dung môi các loại

1. Danh mục hàng hóa:

- Nhà thầu chịu trách nhiệm cung ứng đầy đủ hàng hóa với số lượng như bảng phạm vi cung cấp hàng hóa quy định tại Mẫu số 01A, chương IV. Biểu mẫu mời thầu.
- Nhà thầu tự chịu mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bốc dỡ hàng hoá để giao hàng cho Bên mua trên phương tiện vận chuyển của nhà thầu tại địa điểm giao hàng quy định trong hợp đồng.

2. Danh mục các dịch vụ liên quan: Không áp dụng

III. Địa điểm giao hàng và thực hiện dịch vụ

- 1. Địa điểm giao hàng: Kho của Chủ đầu tư tại Xưởng sản xuất điện tử, đường số 5, KCN Hòa Cẩm, Thành phố Đà Nẵng, Nhà thầu có trách nhiệm dỡ hàng từ phương tiện vận chuyển của Nhà thầu xếp vào cửa kho của Chủ đầu tư.
- 2. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Không áp dụng
- 3. Thời gian thực hiện: Được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày hoàn thành giao nhận toàn bộ hàng hóa của gói thầu (bao gồm cả dịch vụ liên quan, nếu có), không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, trong đó: tiến độ thực hiện là 290 ngày; chia làm nhiều đợt giao hàng, trong đó thời gian giao hàng sớm nhất là 45 ngày, chi tiết các đợt giao hàng theo phụ lục bảng tiến độ giao hàng đính kèm E-HSMT.

B. Yêu cầu về kỹ thuật

Stt	Tiêu chí	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn yêu cầu
A	Yêu cầu kỹ thuật chung	
1	Nhà thầu phải cam kết hàng hóa chào thầu là hàng mới nguyên 100%, không có khiếm khuyết, chất lượng đảm bảo, đối với Dung môi trợ hàn trong máy hàn sóng thời hạn sử dụng ít nhất là 10 tháng kể từ ngày nhận hàng, đối với các hàng hóa còn lại thời hạn sử dụng ít nhất là 12 tháng kể từ ngày nhận hàng.	
2	Tài liệu chứng minh tính đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa chào thầu	- Nhà thầu phải cung cấp trong hồ sơ dự thầu bảng chào các thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu, tài liệu chứng minh các thông số kỹ thuật (Datasheet/Test report/Catalogue) của hàng hóa dự thầu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại mục B. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết, có nội dung dẫn chiếu tài liệu chứng minh ghi rõ tên file, phần/mục, số trang của tài liệu thể hiện thông số kỹ thuật tương ứng của hàng hóa dự thầu (Mẫu tham khảo tại phụ lục bảng chào thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu đính kèm E-HSMT). - Riêng tài liệu chứng minh về quy cách đóng gói nhà thầu có thể cung cấp Datasheet/Test report/Catalogue (có nội dung dẫn chiếu ghi rõ tên file, phần/mục, số trang của tài liệu) hoặc cam kết. - Các tài liệu này phải kèm theo bản dịch sang Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt nếu được viết bằng ngôn ngữ khác ngoài hai ngôn ngữ đã nêu.
3	Thời gian giao hàng	Trong vòng 290 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; chia làm nhiều đợt giao hàng, trong đó thời gian giao hàng sớm nhất là 45 ngày, chi tiết các đợt giao hàng theo phụ lục bảng tiến độ giao hàng đính kèm E-HSMT.
4	Địa điểm giao hàng	Kho của Chủ đầu tư tại Xưởng sản xuất điện tử, đường số 5, KCN Hòa Cẩm, Thành phố Đà Nẵng, Nhà thầu có trách nhiệm dỡ hàng từ phương tiện vận chuyển của Nhà thầu xếp vào cửa kho của Chủ đầu tư.
5	Thời gian bảo hành hàng hóa	Toàn bộ hàng hóa được bảo hành ít nhất 12 tháng kể từ ngày Nhà thầu hoàn tất nghĩa vụ giao hàng theo quy định của hợp đồng.

YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

STT	Tiêu chí	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn yêu cầu
B	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	
1	Chất pha loãng	
-	Mã hiệu	Nhà thầu công bố
-	Nhà sản xuất	Nhà thầu công bố
-	Nước sản xuất	Nhà thầu công bố
-	Thông số kỹ thuật chi tiết	Nhãn hiệu/Catalogue Thinner 521 (Humiseal) hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật chính sau đây:
		- Khối lượng riêng (Density): 0.87 ± 0.02 gram/cm³ - Điểm sôi: ≥ 137 độ C - Điểm cháy: ≥ 27 độ C - Tốc độ bay hơi tương đối: 0.6 ± 0.05(BuAc=1) - Đóng gói: Thùng 5 lít.
2	Chất phủ bo mạch	
-	Mã hiệu	Nhà thầu công bố
-	Nhà sản xuất	Nhà thầu công bố
-	Nước sản xuất	Nhà thầu công bố
-	Thông số kỹ thuật chi tiết	Nhãn hiệu/Catalogue Humiseal 1A33 hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật chính sau đây:
		-Khối lượng riêng (Density): 0.95 ± 0.02 gram/cm³ - Độ nhớt (Viscosity): 180 ± 20 centipoise - Thời gian khô (Drying Time): 15 phút - Hàm lượng chất rắn (Solids Content): 44 ± 2 % - Đóng gói: Thùng 5 lít
3	Dung môi trợ hàn trong máy hàn sóng	
-	Mã hiệu	Nhà thầu công bố
-	Nhà sản xuất	Nhà thầu công bố
-	Nước sản xuất	Nhà thầu công bố
-	Thông số kỹ thuật chi tiết	Nhãn hiệu/Catalogue EF-6808HF hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật chính sau đây:
		- Điểm cháy (flash point): 17 ± 2 độ C - Hàm lượng chất rắn (solids content): 4 ± 0.5 % - Tỷ trọng (Specific Gravity) 25 độ C: 0.793 ± 0.005 - Hàm lượng acid (acid number): 19.4 ± 2 mg KOH/g - Quy cách đóng gói: 20 lít/thùng
4	Dung môi vệ sinh	
-	Mã hiệu	Nhà thầu công bố
-	Nhà sản xuất	Nhà thầu công bố
-	Nước sản xuất	Nhà thầu công bố
-	Thông số kỹ thuật chi tiết	Nhãn hiệu/Catalogue CYBERSOLV C8502 hoặc tương đương đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật chính sau đây:
		- pH (10 g/L): 10-12 - Điểm sôi (Boiling Point): $\geq 100^{\circ}\text{C}$ - VOC @100%: 503.2 ± 1 g/L - Có thể hòa tan trong nước hoàn toàn - Quy cách đóng gói: 25 lít/ thùng.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Không áp dụng

PHỤ LỤC BẢNG CHÀO THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA DỰ THẦU

Stt	Tiêu chí	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn yêu cầu của E-HSMT	Nội dung chào thầu	Ghi chú
1	Danh mục hàng hoá A			
-	Mã hiệu	Nhà thầu công bố		
-	Nhà sản xuất	Nhà thầu công bố		
-	Nước sản xuất	Nhà thầu công bố		
-	Thông số kỹ thuật chi tiết			
	Tiêu chí i			
	Tiêu chí ii			

Ghi chú:

- Đối với các Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn yêu cầu phải nêu rõ thông số, giải pháp,... Nhà thầu phải nêu cụ thể, đầy đủ thông số, mô tả giải pháp... Không được ghi “đáp ứng/đảm bảo/tuân thủ E-HSMT,...” tại cột “Nội dung chào thầu”.

PHỤ LỤC TIẾN ĐỘ GIAO HÀNG

TT	Danh mục hàng hóa	Đvt	Số lượng	Đợt 1 Trong vòng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đợt 2 Trong vòng 110 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đợt 3 Trong vòng 200 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đợt 4 Trong vòng 290 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
1	Chất pha loãng	Lít	70	5	40	25	-
2	Chất phủ bo mạch	Lít	28	-	-	28	-
3	Dung môi trợ hàn trong máy hàn sóng	Thùng	23	5	11	6	1
4	Dung môi vệ sinh	Lít	81	-	25	50	6